

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2022

*“V/v ly hôn, về nuôi con chung  
và cấp dưỡng nuôi con”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Rmah HThuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Ánh Tuyết

2. Ông Quách Đình Hoàng

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thảo Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc *“Yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Kim T

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Trần Minh N

Địa chỉ: Tổ 3, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-6-2022, bản tự khai ngày 18-7-2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị T và anh Trần Minh N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12-12-2016 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn vì tính cách không hợp nhau và bất đồng quan điểm các vấn đề trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, vợ chồng đã ly thân trong thời gian qua, nay nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh N.

Về con chung, chị T và anh N có 02 con chung là cháu Trần Cao Nhã Q, sinh ngày 18-3-2019 và cháu Trần Cao Thiên P, sinh ngày 17-12-2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh N cấp dưỡng

nuôi 1 con mỗi tháng số tiền 5.000.000 đồng, hai con chung mỗi tháng số tiền 10.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản nêu ý kiến ngày 11-7-2022, anh N đã xin vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp, phiên hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án anh N đã trình bày ý kiến như sau:

Về hôn nhân, anh Nghĩa và chị T đã đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND phường P thành phố P tỉnh Gia Lai, trong thời gian chung sống đã xảy ra nhiều vấn đề mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống, trong thời gian qua anh và chị T đã sống ly thân. Nay chị T yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung, anh N và chị T có 2 con chung là cháu Trần Cao Thiên P, sinh ngày 17-12-2015 và cháu Trần Cao Nhã Q, sinh ngày 18-3-2019. Anh N đồng ý giao cả 2 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng vì anh đang đi làm ăn xa, sau này nếu trong quá trình nuôi con không tốt thì anh sẽ yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh N đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, hai con là 10.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T.

-Cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Trần Minh N.

-Giao cháu Trần Cao Thiên P, sinh ngày 17-12-2015 và cháu Trần Cao Nhã Q, sinh ngày 18-3-2019 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

-Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 5.000.000 đồng của anh Trần Minh N.

-Buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Tòa án nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Minh N, giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Trần Minh N có nơi cư trú tại phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết.

Anh Trần Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh đã xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Minh N có đăng ký kết hôn từ ngày 12-12-2016 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Pleiku,

tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày thì trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn vì tính cách không hợp nhau và bất đồng quan điểm các vấn đề trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, vợ chồng đã ly thân trong thời gian qua, nay nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh N.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nghĩa cũng đã thừa nhận hai vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân với nhau. Anh N cũng đồng ý ly hôn với chị T. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh N có 02 con chung là cháu Trần Cao Nhã Q, sinh ngày 18-3-2019 và cháu Trần Cao Thiên P, sinh ngày 17-12-2015. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và anh N cũng đã đồng ý giao cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, chị T yêu cầu anh Nghĩa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng với số tiền 5.000.000 đồng, hai con mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi các con trưởng thành. Tại văn bản nêu ý kiến của mình, anh N cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi các con theo như yêu cầu của chị T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, chị T và anh Nghĩa không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào các Điều 33, 51, 55, 56, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

#### **Tuyên Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T.

1. Cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Trần Minh N.

2. Giao các cháu Trần Cao Nhã Q, sinh ngày 18-3-2019 và cháu Trần Cao Thiên P, sinh ngày 17-12-2015 chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Minh N có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi các con hàng tháng, mỗi con 5.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001995 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Như vậy, chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Trần Minh N phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường P, TP. P, Gia Lai  
(GCNKH số 148/2016);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Rmah HThuyên**